

Bản án số: 460/2018/HSST
Ngày: 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 420/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 457/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang V, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 05/7/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang V là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2018, V rủ Lê Hoàng D sinh năm 1999, cư trú tại khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đi công việc cùng V. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 60F2-445.34 (do D đứng tên chủ sở hữu) chở D đến khu vực cầu Đ thuộc phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương rồi để D ngồi quán nước ven đường còn V điều khiển xe mô tô đến khu vực S, thuộc quận C, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên tên L (chưa rõ lai lịch)

02 (hai) gói ma túy, với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó, Vinh cất giấu 02 (hai) gói ma túy vừa mua được trong túi quần phía sau bên trái V đang mặc rồi quay lại quán nước chờ D về nhà (D không biết việc V cất giấu ma túy). Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 60F2-445.34 chở D đến đoạn đường trước Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Công an phường T, thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: - 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; - 01 (một) điện thoại di động Iphone, số Imei 55.408.070.787.532, số thuê bao 0122.792.9771 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ của Nguyễn Quang V) cho V mượn sử dụng. Bà H không biết V sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho bà H; - 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho bà H; - 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-445.34, là tài sản của Lê Hoàng D giao cho V sử dụng nhưng không biết V sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe mô tô trên cho Lê Hoàng D.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Quang V tại nhà không số khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Đồng Nai thu giữ tang vật gồm: 01 (một) bình nhựa hình trụ tròn cao khoảng 10cm, nắp màu xanh, trên nắp gắn 01 (một) nổ thủy tinh và 01 (một) ống hút là dụng cụ Nguyễn Quang V sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 352/PC54-GĐMT ngày 10/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy, có khối lượng là: 4,1882 gam, loại: Methamphetamine**”.

Tại cáo trạng số 421/CT/VKS-BH ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Quang V, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Quang V không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận

thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang V khai nhận, Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 05/7/2018, tại đoạn đường trước khu vực Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Quang V có hành vi cất giấu trái phép 02 gói ma túy trong người của bị cáo, mục đích để bị cáo sử dụng cho bản thân thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Theo kết luận giám định, mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 4,1882 gam, loại: Methamphetamine (Methammhetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Quang V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản

thân mà bị cáo đã bắt chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ: + Số lượng ma túy còn lại sau giám định; + 01 (một) bình nhựa hình trụ tròn cao khoảng 10cm, nắp màu xanh, trên nắp gắn 01 (một) nõ thủy tinh và 01 (một) ống hút là dụng cụ Nguyễn Quang V sử dụng ma túy.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 /11/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone, số Imei 355.408.070.787.532, số thuê bao 0122.792.9771 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ của Nguyễn Quang V) cho V mượn sử dụng. Bà H không biết V sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho bà H, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho bà H, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-445.34, là tài sản của Lê Hoàng D giao cho V sử dụng nhưng không biết V sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe mô tô trên cho Lê Hoàng D, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với đối tượng tên L (không rõ lai lịch) bán ma túy cho V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Hoàng D không biết Vinh đi mua ma túy và việc V cất giấu ma túy trên người nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Số lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) bình nhựa hình trụ tròn cao khoảng 10cm, nắp màu xanh, trên nắp gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút là dụng cụ Nguyễn Quang V sử dụng ma túy.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Quang V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nội nhĩan:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Nhà tạm giữ CA. TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lũu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Đông